

Số: 01/2026/QĐST- DS

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2026/TLST- DS, ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Chị Dương Thị X, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn N, xã C, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Chị Dương Thị X có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị Cẩm L tổng số tiền đã vay còn nợ lại là 111.800.000đ (một trăm mười một triệu tám trăm nghìn đồng).

Việc thanh toán được chia làm 02 (hai) lần, lần thứ nhất vào ngày 15/3/2026 với số tiền là 56.000.000đ (năm mươi sáu triệu đồng). Lần thứ hai vào ngày 20/4/2026 với số tiền là 55.800.000đ (năm mươi năm triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo

mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

* Về án phí: Các đương sự là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 8 - Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 8 - Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VPTA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Tạ Huyền Trang